

CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG VMG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 60 /BC-VMG

Hà Nội, Ngày 19 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VMG NĂM 2022

I. Thông tin chung

1) Thông tin khái quát

- * Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Truyền thông VMG.
- * Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0101883619 cấp lần đầu ngày 10/02/2006.
- * Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022 theo đăng ký kinh doanh: 203.930.000.000 VND.
- * Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà PEAKVIEW Tower, số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- * Số điện thoại: 024.35378820
- * Số fax: 024.37726091
- * Website: <http://vmgmedia.vn/>
- * Mã cổ phiếu: ABC.
- * Quá trình hình thành và phát triển:
 - 10/02/2006: Công ty được cấp giấy phép kinh doanh lần đầu dưới tên Công ty Cổ phần Truyền thông Vietnamnet;
 - Năm 2008: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Truyền thông VMG;
 - Năm 2010: Tăng vốn điều lệ từ 26 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng;
 - Năm 2011: Tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng;
 - Năm 2012: Tăng vốn điều lệ lên 203,93 tỷ đồng;
 - Năm 2014: Đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán ABC;
 - Năm 2016: Hợp tác NTT Việt Nam, Thành lập công ty Cổ phần Công nghệ OCG; Góp vốn vào Công ty Cổ phần Công nghệ Imedia;
 - Năm 2017: Thoái vốn tại Công ty Cổ phần Thanh toán điện tử VNPT (VNPT Epay).

2) Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh
 - Công thông tin.
 - Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua Internet.

- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi.
- Hoạt động viễn thông khác.
- Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc.
- In ấn.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục.
- Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- Hoạt động vui chơi giải trí chưa được phân vào đâu.
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.
- Quảng cáo.
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi.
- Sản xuất mát vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính.
- Bán buôn máy vi tính và thiết bị ngoại vi phần mềm.
- Xử lý dữ liệu, cho thuê các hoạt động liên quan.
- Dịch vụ thông tin khác chưa phân vào đâu.
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa.

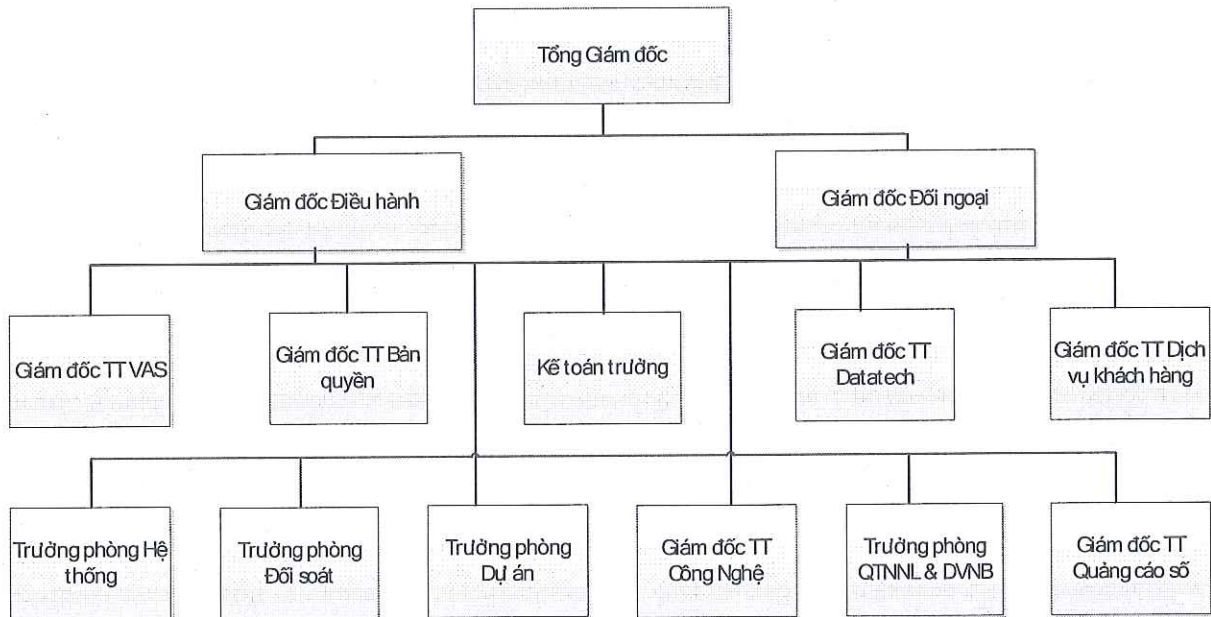
- Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc.

3) **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị bao gồm:

- Đại hội đồng Cổ đông.
- Ban Kiểm soát.
- Hội đồng Quản trị.
- Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Giám đốc Đối ngoại và các Giám đốc, trưởng phòng khối chức năng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, Công ty liên kết:

a) Công ty Cổ phần Công nghệ OCG (OCG)

Tỷ lệ sở hữu của VMG tại OCG tính đến ngày 31/12/2022: 50,50%

Trụ sở: Tầng 6, tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.

Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2022: 100.000.000.000 VND

Điện thoại: 024 3934 2757 Fax: 024 3934 2762

Website: <http://ocg.vn>

Lĩnh vực kinh doanh:

- Thực hiện quyền nhập khẩu phần mềm giải trí điện tử và bộ điều khiển trò chơi video có mã HS9504;
- Thực hiện dịch vụ phần mềm.

b) Công ty Cổ phần Truyền thông VNN Plus (VNN Plus)

Tỷ lệ sở hữu của VMG tại VNN Plus tính đến ngày 31/12/2022: 28,59%

Trụ sở: Tầng 06, Tòa nhà số 18, ngõ 11, Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội.

Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2022: 17.840.000.000 VND

Điện thoại: 024 3772 5502

Fax: 024 3772 6658

Website: <http://vn.vnnplus.vn>

Lĩnh vực kinh doanh:

- Cung cấp dịch vụ GTGT và nội dung trên điện thoại di động cho đối tượng khách hàng cá nhân doanh nghiệp;
- Cung cấp giải pháp trọn gói cho các mạng thông tin di động;
- Cung cấp dịch vụ truyền thông online; sản xuất các chương trình truyền hình về giải trí.

4) **Định hướng phát triển**

- *Các mục tiêu chủ yếu của công ty:*

- Tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh, tận dụng mọi cơ hội gia tăng doanh thu và lợi nhuận dịch vụ truyền thông; đồng thời đẩy mạnh phát triển các dịch vụ mới mà VMG đang có lợi thế là đơn vị tiên phong dẫn đầu;
- Tiếp tục đầu tư phát triển dịch vụ mới làm nền tảng cho tương lai: Dịch vụ Phân tích dữ liệu, Dịch vụ Mobile Marketing; Dịch vụ OCR; Dịch vụ eKYC...
- Mở rộng và phát triển hoạt động công nghệ nhằm đưa công nghệ trở thành thế mạnh, lợi thế cạnh tranh;
- Tạo sự gắn kết, phối hợp hoạt động giữa các Công ty trong tập đoàn để cùng nhau phát triển.

- *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Tập trung phát triển dịch vụ Phân tích dữ liệu và Mobile Marketing. Sắp xếp lại dịch vụ truyền thông thành 2 nhóm: Dịch vụ nội dung số, Dịch vụ trung gian. Đây là 4 trụ cột phát triển của công ty;
- Phối hợp với các công ty trong tập đoàn để phát triển 4 mảng kinh doanh của công ty.

- *Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:*

- VMG luôn thực hiện tốt các trách nhiệm và nghĩa vụ xã hội đối với cộng đồng. Cùng với các hoạt động kinh doanh, VMG không ngừng thúc đẩy các hoạt động đóng góp cho xã hội thông qua quỹ từ thiện VMG, nhằm mục tiêu hỗ trợ cho trẻ em nghèo vùng cao có ý chí phấn đấu, tiếp sức cho các em học tốt hơn, đem lại những giá trị lớn hơn không chỉ cho các em mà cho xã hội

5) **Các rủi ro: Rủi ro về chính sách.**

II. Tình hình hoạt động trong năm

1) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	%TH 2022/2021
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	774.790.120.997	(581.929.700.386)	

- Tình hình thực hiện so với năm 2021: (Do ĐHCĐ năm 2022 không thống nhất kế hoạch kinh doanh nên so sánh số liệu cùng kỳ năm 2021)

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	%TH 2022/2021
1	Doanh thu	1.276.427.835.966	1.519.049.325.358	84%
2	Lợi nhuận trước thuế	788.549.911.768	(574.461.870.624)	

2) Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Chức danh	Họ tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Thay đổi
1	Tổng Giám đốc	Ông Trần Bình Dương	0,21%	

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 137 người

3) Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Tính đến ngày 31/12/2022, Công ty có các khoản tiền gửi với kỳ hạn như sau:

Loại	Số tiền (VNĐ)
Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn (*)	169.642.255.566
Trái phiếu (**)	117.810.000.000
Tổng cộng	287.452.255.566

Trong đó:

(*) Tại ngày 31/12/2022, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn là tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 3 tháng đến 12 tháng, có tổng giá trị là 169.642.255.566 đồng, được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 5%/ năm đến 9,25%/ năm.

(**) Là khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn là khoản đầu tư vào trái phiếu chi tiết, bao gồm: Trái phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam có 03 trái phiếu tổng giá trị 70.880.000.000 VNĐ có kỳ hạn từ 96 tháng đến 120 tháng và lãi suất là tham chiếu cộng 0,9%/năm và lãi suất tham chiếu cộng 1%/năm.

Trái phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam có giá trị 46.930.000.000 VNĐ, kỳ hạn từ 96 tháng đến 120 tháng và lãi suất bằng lãi suất tham chiếu cộng 0,9%/năm, lãi suất tham chiếu cộng 0,8%/năm và lãi suất tham chiếu cộng 1,2%/năm.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Chỉ tiêu Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế của Công ty con và Công ty liên kết trong năm 2022:

Đơn vị: Đồng

STT	Công ty con/ Công ty liên kết	Doanh thu năm 2022	Lợi nhuận trước thuế 2022
1	Công ty Cổ phần Truyền thông VNN Plus	52.504.857.371	823.515.198
2	Công ty Cổ phần Công nghệ OCG	111.461.785.447	323.631.118

4) **Tình hình tài chính:**

a) **Tình hình tài chính**

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2021 (VND)	Năm 2022 (VND)	% 2022/2021
Tổng giá trị tài sản	876.213.959.097	699.891.939.595	80%
Doanh thu thuần	1.519.049.325.358	1.276.427.835.966	84%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(575.063.780.550)	787.337.063.979	
Lợi nhuận khác	601.909.926	1.212.847.789	201%
Lợi nhuận trước thuế	(574.461.870.624)	788.549.911.768	
Lợi nhuận sau thuế	(581.929.700.386)	774.790.120.997	

b) **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
* Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	0,50	2,48	
* Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,49	2,48	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
* Hệ số nợ/ Tổng tài sản	1,30	0,27	
* Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	4,29	0,38	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
* Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn bán hàng/ hàng tồn kho bình quân	88,77	130,97	

Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,73	1,82
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
✦ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	(0,38)	0,61
✦ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	2,18	1,52
✦ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	(0,66)	1,11
✦ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	(0,38)	0,62

5) Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số phiếu đã phát ra công chúng: 20.393.000 cổ phiếu
- Loại cổ phần đang lưu hành; cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 20.393.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 4.000 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành: 10.000VNĐ/ cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

- Phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu: VMG có 7 cổ đông lớn và 996 cổ đông nhỏ
- Phân theo tiêu chí cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân: VMG có 3 cổ đông tổ chức và 1000 cổ đông cá nhân
- Phân theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài: VMG có 18 cổ đông nước ngoài và 985 cổ đông trong nước.
- Phân theo tiêu chí cổ đông nhà nước và cổ đông khác: VMG có 1 cổ đông nhà nước và 1002 cổ đông khác

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm, Công ty không thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 4.000 cổ phiếu
- Trong năm 2022, VMG không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ

6) Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động lên môi trường:

- Tổng khí thải nhà kính gián tiếp và trực tiếp: Không
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Trong năm 2022, Tổng chi phí cho tiền điện tiêu thụ tại văn phòng công ty là: 492.709.062 VNĐ
- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không.
- 6.3 Tiêu thụ năng lượng:
 - Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Chủ yếu sử dụng năng lượng điện để phục vụ cho các hoạt động tại trụ sở làm việc.
 - Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.
 - Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng và báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.
- 6.4 Tiêu thụ nước:
 - Trong năm 2022, Tổng chi phí doanh nghiệp chi cho việc sử dụng nước tại văn phòng là 7.955.709 VNĐ.
 - Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có
- 6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:
 - Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
 - Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- 6.6 Chính sách liên quan đến người lao động:
 - a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:*
Số lượng lao động của công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022 là 137 người.
 - b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:*
 - Thời gian làm việc, nghỉ ngơi, ngày nghỉ các tuần, nghỉ Lễ và Tết,... Công ty đều thực hiện theo đúng quy định của Luật Lao động, Các chế độ trợ cấp, thăm hỏi ốm đau, thai sản, kết hôn,... được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.
 - Duy trì tổ chức khám sức khỏe hằng năm cho CBNV.
 - c) *Hoạt động đào tạo cho người lao động:*
Trong năm 2022, Công ty tổ chức định kỳ các buổi đào tạo nội bộ về các quy trình, nghiệp vụ, dịch vụ nhằm cập nhật kiến thức thông tin mới nhất cho CBNV.
- 6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

(Theo báo cáo Cổ đông công bố tại Đại hội cổ đông thường niên)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

(Theo báo cáo Cổ đông công bố tại Đại hội cổ đông thường niên)

V. Quản trị công ty

1) Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Chức danh thành viên HĐQT tại công ty khác
1	Nguyễn Văn Tấn	Chủ tịch	0%	
2	Nguyễn Đăng Thắng	Ủy viên	0,01%	
3	Domingo Alonso	Ủy viên	0%	
4	Trần Bình Dương	Ủy viên	0,21%	
5	Torben Kjaer	Ủy viên	0%	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 04 năm 2021

Số thành viên độc lập không điều hành: 4

2) Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Phạm Minh Tuấn	Trưởng ban	0,02%	
2	Nguyễn Thị Thu Huyền	Thành viên	0%	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 9 năm 2022
3	Đỗ Kim Thúy	Thành viên	0%	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 9 năm 2022

Hoạt động của Ban kiểm soát:

(Theo báo cáo Tình hình quản trị Công ty đã công bố)

3) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: 3.377.112.169 VNĐ
- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Theo đúng quy định về quản trị công ty

Báo cáo tài chính

- 1. Ý kiến kiểm toán: Ý kiến kiểm toán ngoại trừ
- 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm)



LƯƠNG MINH TUẤN

